

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2025/HS-ST

Ngày: 24/3/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tấn Tài.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Ton.

2. Ông Lưu Văn Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Hữu Lộc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bến Tre tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2025/TLST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Ngô Sơn Á, sinh ngày 30/9/1991; Tên gọi khác: L; Nơi sinh: tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Số I, Hoàng Hoa T, khu phố F, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Văn M và bà Nguyễn Thị V; Vợ: Nguyễn Thị Hoàng Â (đã ly hôn năm 2019) Con: Có 01 con sinh năm 2016; Bị cáo có 05 anh em, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1992; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang chấp hành hình phạt 05 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2024/HS-ST ngày 16/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre tại Trại giam C thuộc huyện G, tỉnh Bến Tre, đến ngày 01/12/2024 được trích xuất về tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B (nay là P trại tạm giam khu vực huyện B) cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Lý Văn H, sinh năm 1999; (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp R, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Huỳnh Thị Kim H1, sinh năm 1991; (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Thị Ngọc H2, sinh năm 1993; (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Nguyễn Văn L1, sinh năm 1970; (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

3. Nguyễn Thị N, sinh năm 1950; (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 10/10/2023, Ngô Sơn Á - sinh năm 1991, ngụ khu phố F, thị trấn B, huyện B điều khiển xe mô tô chở Huỳnh Thị Kim H1 - sinh năm 1991, ngụ ấp A, xã A, huyện B đến nhà của Nguyễn Thị Ngọc H2 - sinh năm 1993 ở ấp B, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre tìm gặp bạn trai của H2 là Lý Văn H - sinh năm 1999 ngụ ấp R, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre để yêu cầu H chuộc điện thoại Samsung A11 mà H đã cầm cho Á trước đó. Khi đi Á có đem theo 01 con dao. Khi đến nhà của H2, Á bỏ con dao trên xe mô tô rồi cùng H1 đi vào trong nhà gặp H và H2 để nói chuyện. Tại đây, do H không có tiền chuộc lại điện thoại nên giữa hai bên xảy ra cự cãi và Á có chửi H “mày làm ăn kiêu chớ gì vậy, hứa chuộc điện thoại mà không chuộc”, còn H1 thì nói chuyện với H2 về việc mấy ngày nay điện thoại liên lạc H2 không được, lúc này H1 thấy thấy trên bàn có 01 điện thoại di động hiệu Redmi của H2 đang sạc pin nên kêu Á lấy điện thoại đưa cho H1 cầm trên tay xem đặc điểm như thế nào thì bất ngờ Lý Văn H lấy 01 cây cần câu máy và 01 con dao xếp đuôi đánh Á và H1. Á cùng H1 liền chạy ra ngoài sân, Á chạy đến chỗ xe mô tô lấy con dao rồi cùng H1 chạy ra ngoài lộ đứng, còn H chạy đến chỗ Á để xe mô tô không cho Á lấy xe về. Giữa H và Á tiếp tục thách thức đánh nhau qua lại nên Á cầm dao đi về hướng của H còn H cũng cầm con dao xếp đi đến chỗ Á, H dùng dao đâm Á 01 cái nhưng Á né được sau đó dùng dao chém lại 01 cái trúng vào tay trái của H gây thương tích rồi ném con dao tại chỗ và cùng H1 đi về nhà, còn H được H2 chở đi cấp cứu điều trị tại Bệnh viện N1.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 con dao dài 39,5cm, cán bằng gỗ hình trụ tròn bên ngoài có quấn băng keo màu đen dài 15cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen, có một cạnh bén, mũi dao bằng nơi hẹp nhất mũi dao là 02cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 6,5cm; chưa xử lý.

Tại bản kết luận giám định số 412-23/KLTTCT-TTPYBT ngày 08/12/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh B kết luận: tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích của Lý Văn H tại thời điểm giám định là 32%; cơ chế hình thành vết thương do vật sắc nhọn gây ra. Con dao gửi giám định có thể gây ra được thương tích như các vết thương của Lý Văn H.

Tại Biên bản giám định y khoa số 37/GĐYK-KNLD ngày 12/6/2024 của Hội đồng giám định y khoa tỉnh Bến Tre xác định Lý Văn H bị suy giảm khả năng lao động là 10%.

Tại Bản Cáo trạng số: 14/CT-VKSBT ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Ngô Sơn Á về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 (thuộc trường hợp điểm a khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bến Tre giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Ngô Sơn Á phạm tội “Cố ý gây thương tích”, đồng thời đề nghị:

* Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 3 (thuộc trường hợp điểm a khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Ngô Sơn Á từ 03 năm đến 04 năm tù. Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự, đề nghị HĐXX tổng hợp với mức hình phạt 05 năm tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2024/HS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự, đề nghị HĐXX: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 39,5cm, cán bằng gỗ hình trụ tròn bên ngoài có quấn băng keo màu đen dài 15cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen, có một cạnh bén, mũi dao bằng nơi hẹp nhất mũi dao là 02cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 6,5cm do đây là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng.

* Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584; 585; 586; 590 Bộ luật Dân sự: Ghi nhận tại tòa bị đồng ý tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của bị hại với tổng số tiền là 90.953.000 đồng để bị cáo thực hiện. Khấu trừ số tiền 5.000.000 đồng bị cáo đã bồi thường trước đó, buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường tiếp cho bị hại Lý Văn H số tiền là 85.953.000 đồng.

* Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Ngô Sơn Á thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện như Cáo trạng đã xác định. Về trách nhiệm hình sự: Bị cáo xin HĐXX xem xét, bị hại cũng có một phần lỗi để giảm nhẹ hình

phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Tại tòa, bị cáo đồng ý bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của bị hại với tổng số tiền là 90.953.000 đồng. Giai đoạn điều tra, bị cáo đã bồi thường trước cho bị hại số tiền 5.000.000 đồng, nên bị cáo có yêu cầu HĐXX khấu trừ số tiền này vào tổng số tiền mà HĐXX buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường tiếp cho bị hại. Đối với con dao gây án của bị cáo bị tạm giữ, bị cáo không yêu cầu nhận lại mà yêu cầu tịch thu tiêu hủy.

* Quá trình điều tra, bị hại Lý Văn H xác định bị cáo Ngô Sơn Á là người gây thương tích cho bị hại như nội dung Cáo trạng đã xác định. Về trách nhiệm hình sự, bị hại yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định pháp luật. Về trách nhiệm dân sự, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản:

- Chi phí điều trị thương tích, tiền ăn, tiền thuê xe đi khám bệnh số tiền với tổng số tiền 15.028.130 đồng gồm tiền phẫu thuật, thuốc, xét nghiệm, chi phí khám/điều trị 12.343.130 đồng; tiền thuê xe đi tái khám 2.160.000 đồng; tiền ăn 07 ngày điều trị 525.000 đồng....(có hoá đơn chứng từ);

- Khoản thu nhập thực tế bị mất số tiền 54.000.000 đồng do không đi làm trong 06 tháng (180 ngày). Theo xác nhận của UBND xã H, huyện G thì mức tiền công bình quân của một người lao động phổ thông trên địa bàn xã là 300.000 đồng/ngày;

- Khoản chi phí, thu nhập bị mất của người chăm sóc bị hại trong thời gian từ ngày 10/10/2023 đến ngày 16/10/2023 với tổng số tiền 1.925.000 đồng (không có hoá đơn chứng từ);

- T1 tổn thất tinh thần số tiền 20.000.000 đồng.

Tổng số tiền là 90.953.000 đồng. Đồng ý khấu trừ số tiền 5.000.000 đồng bị cáo đã bồi thường trước.

* Quá trình điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Thị Kim H1 trình bày: Có cùng đi cùng với bị cáo đến nhà của Nguyễn Thị Ngọc H2 nhưng chỉ nhằm mục đích yêu cầu bị hại H chuộc lại điện thoại và việc bị cáo gây thương tích cho bị hại thì H1 không biết trước và cũng không có hành vi hỗ trợ gì cho bị cáo. Ngoài ra H1 còn có hành vi lấy 01 điện thoại di động hiệu Redmi của Nguyễn Thị Ngọc H2 nhưng chỉ lấy để xem đặc điểm như thế nào và khi cầm điện thoại trên tay thấy bị hại H cầm dao nên H1 bỏ chạy cầm theo điện thoại chứ không nhằm mục đích chiếm đoạt và Hoàng đã trả lại điện thoại này cho H2 ngay sau đó. Ngoài ra, H1 không còn liên quan gì khác đến vụ án này.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận nên Kiểm sát viên không tranh luận gì thêm.

Bị cáo nói lời nói sau cùng, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại Lý Văn H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Thị Kim H1; người làm chứng Nguyễn Thị Ngọc H2, Nguyễn Văn L1 và Nguyễn Thị N vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai rõ trong quá trình điều tra, đồng thời bị cáo và những người tiến hành tố tụng khác không có ý kiến gì về việc vắng mặt của những người này. Căn cứ vào Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX tiến hành xét xử vụ án vắng mặt những người nêu trên trong vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai nhận của bị cáo Ngô Sơn Á là phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ, phù hợp với kết luận giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại, kết quả khám nghiệm hiện trường cùng những tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Đã đủ cơ sở xác định: Do ý thức xem thường sức khỏe của người khác nên Ngô Sơn Á đã có hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm chém Lý Văn H gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 32%, vụ việc xảy ra vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 10/10/2023 tại ấp B, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố bị cáo Ngô Sơn Á về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 (thuộc trường hợp điểm a khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Khi thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại, bị cáo là người đã trưởng thành, đủ tuổi và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo hoàn toàn nhận thức và ý thức được việc gây thương tích cho người khác là sai trái, là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện và hậu quả xảy ra đúng như bị cáo mong muốn. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ. Chính từ ý thức và việc làm sai trái trên đã gây ra những đau đớn về thể xác cho bị hại, gây tổn kém về

tiền bạc và thời gian cho việc điều trị, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết và với tính chất hành vi, hậu quả mà bị cáo gây ra, HĐXX xét thấy cần xử lý nghiêm bị cáo bằng hình phạt tù giam mới đủ sức răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội, đồng thời răn đe những trường hợp tương tự có thể xảy ra đối với những ai không tuân thủ pháp luật và thích giải quyết mâu thuẫn bằng vũ lực.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, xét thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại, bị hại cũng có một phần lỗi nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này cho bị cáo là phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[7] Xét thấy, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự nên cần thiết áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố cũng đủ sức răn đe đối với bị cáo nhằm tạo điều kiện cho bị cáo cải sửa bản thân trở thành người tốt, có ích cho xã hội. Vì vậy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo được HĐXX chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Xét yêu cầu bồi thường của bị hại với tổng số tiền là 90.953.000 đồng. Tại tòa, bị cáo tự nguyện bồi thường toàn bộ số tiền trên cho bị hại nên được HĐXX ghi nhận để bị cáo thực hiện. Khấu trừ số tiền 5.000.000 đồng bị cáo đã bồi thường trước trong giai đoạn điều tra, buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường tiếp cho bị hại Lý Văn H là 85.953.000 đồng.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 con dao dài 39,5cm, cán bằng gỗ hình trụ tròn bên ngoài có quấn băng keo màu đen dài 15cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen, có một cạnh bén, mũi dao bằng nơi hẹp nhất mũi dao là 02cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 6,5cm do đây là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[10] Đối với Huỳnh Thị Kim H1 có hành vi đi cùng với bị cáo đến nhà của Nguyễn Thị Ngọc H2 nhưng chỉ nhằm mục đích yêu cầu bị hại H chuộc lại điện thoại và việc bị cáo gây thương tích cho H thì H1 không biết trước và cũng

không có hành vi hỗ trợ gì cho bị cáo nên H1 không đồng phạm với bị cáo trong vụ án, ngoài ra H1 còn có hành vi lấy 01 điện thoại di động hiệu Redmi của Nguyễn Thị Ngọc H2 nhưng H1 khai chỉ lấy để xem đặc điểm như thế nào và khi cầm điện thoại trên tay thấy H cầm dao nên bỏ chạy cầm theo điện thoại chứ không nhằm mục đích chiếm đoạt và Hoàng đã trả lại điện thoại này cho H2 ngay sau đó nên không đủ căn cứ để xem xét xử lý trong vụ án.

[11] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Ngô Sơn Á phạm “Tội cố ý gây thương tích”.
2. Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 3 (thuộc trường hợp điểm a khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Ngô Sơn Á 03 (Ba) năm tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp với mức hình phạt 05 (Năm) năm tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2024/HS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 08 (T2) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584; 585; 586; 590 và 357 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Ngô Sơn Á phải có nghĩa vụ bồi thường tiếp cho bị hại Lý Văn H là 85.953.000 đồng (T2 mươi lăm triệu chín trăm năm mươi ba nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 39,5cm, cán bằng gỗ hình trụ tròn bên ngoài có quấn băng keo màu đen dài 15cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen, có một cạnh bén, mũi dao bằng nơi hẹp nhất mũi dao là 02cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 6,5cm do đây là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng.

(Theo phiếu nhập kho số: NKTV.15 ngày 21/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B)

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14;

Buộc bị cáo Ngô Sơn Á phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) và nộp án phí dân sự sơ thẩm là 4.298.000 đồng (Bốn triệu hai trăm chín mươi tám nghìn đồng).

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện B;
- Phân trại tạm giam khu vực B;
- Chi cục THADS huyện B;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- UBND thị trấn B (B-Bến Tre);
- Công an thị trấn B, tỉnh Bến Tre);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Tấn Tài